

THÍCH THIÊN BA-LA-MẬT THỨ ĐỆ PHÁP MÔN

QUYỂN 3 (PHẦN 2)

CHƯƠNG VI: PHÂN BIỆT TIỀN PHƯƠNG TIỆN CỦA THIÊN BA LA MẬT (Tiếp Theo)

Ba là xét biết hư thật, có hai ý: Một là nói về xét hư thật, hai là phân biệt ma, không phải ma. 1. Xét biết hư thật, nếu ở trong định phát các gốc lành, trong ấy có chân có nguy, chẳng thể lầm sinh lấy bỏ, vì sao? Nếu khi phát các thiền Tam-muội thì tâm chẳng riêng biết, hoặc thấy ma định thì bảo là gốc lành phát sinh mà tâm sinh mê đắm, nhân tà tịch này mà bị bệnh phát điên. Hoặc gốc lành lại bảo là ma định, tâm nghi ngờ mà lìa bỏ thì liền mất thiện lợi. Việc ấy khó biết. Nếu muốn biết rõ, phải y theo hai pháp mà xét, liền biết chân nguy: một là xét tướng mà biết, hai là xét pháp mà biết. Một là xét tướng mà biết, có hai ý là tà và chánh. Tà là như trong căn bản thiền, khi các xúc phát thì phát bất cứ một xúc nào. Nếu có tà pháp thì đó là tướng tà. Tà pháp rất nhiều, nay y cứ trong một xúc lược nêu ra mười cặp tà pháp để nói về tướng tà: Một là xúc thể thêm bớt, hai là định loạn, ba là có không, bốn là sáng tối, năm là lo mừng, sáu là khổ vui, bảy là thiện ác, tám là ngu trí, chín là buộc thoát, mười là tâm cứng rắn mềm mỏng, mười đôi này nói về tướng tà, đều y cứ quá mức hoặc chẳng phân biệt được biết.

1. Xúc thể thêm bớt, nếu khi động xúc phát sinh thì hoặc thân động, tay giơ lên chân cũng lên theo. Nhưng người ngoài chỉ thấy sừng sững như ngủ, hoặc làm thân quỉ, thân tay cử động lăng xăng, hoặc khi ngồi mà thấy các cảnh lạ. Đây là tướng thêm, còn bớt là khi động mới phát hoặc trên hoặc dưới chưa kịp khắp thân, liền dần dần diệt mất. Do đây đều mất cảnh giới, khi ngồi thì tiêu mất không một pháp giữ thân. Đây là tướng bớt.

2. Định loạn: định là khi động xúc phát sinh biết tâm và thân bị định ràng buộc, chẳng được tự tại, hoặc do đây liền vào tà định, cho

đến bảy ngày chẳng ra. Loạn, là khi động xúc phát thì tâm ý động loạn, phan duyên chẳng dừng.

3. Không có, không là khi xúc phát đều chẳng thấy thân, bảo là chứng không định. Có là khi xúc phát biết thân bền chắc cũng như gõ đá.

4. Sáng tối: sáng là khi xúc phát thì thấy bên ngoài các thứ sắc sáng cho đến mặt trời, mặt trăng, các sao, các ánh sáng xanh vàng đỏ trắng. Tối, là khi xúc phát thì thân tâm tối đen như vào nhà tối.

5. Lo mừng: lo là khi xúc phát thì tâm nóng nảy, tiêu tụy không vui. Mừng là khi xúc phát thì tâm rất mừng rỡ mạnh mẽ chẳng thể tự an.

6. Khổ vui: khổ là khi xúc phát thì thân tâm nơi nơi đều đau buồn. Vui là khi xúc phát thì rất vui sướng, mê đắm triền miên.

7. Thiện ác: Thiện là khi xúc thì nghĩ nhớ tám thiện giác quán, phá hoại Tam-muội. Ác là khi xúc phát sinh thì không biết hổ thẹn v.v... các tâm ác sinh ra.

8. Ngu trí: Ngu là khi xúc phát thì tâm thức ngu lằm hôn mê điên đảo. Trí là khi xúc phát thì lợi sử tri kiến tâm sinh tà giác phá hoại Tam-muội.

9. Buộc thoát: buộc là khi xúc phát sinh thì nắm cái và các phiền não che lấp tâm thức. Thoát là khi xúc phát thì bảo là chứng định không, vô tướng, được đạo được quả, dứt kiết giải thoát, sinh tâm tăng thượng mạn.

10. Tâm cứng rắn mềm mỏng: Mạnh là khi xúc phát thì tâm ấy cứng chắc ra vào chẳng được tự tại, cũng như gạch ngói chẳng thể trở lại, chẳng thuận thiện đạo. Mềm yếu là khi xúc phát thì tâm chí mềm yếu dễ bại hoại, cũng như đất bùn mềm chẳng thể làm đồ gốm. Như thế hai mươi thứ ác xúc nhiều loạn tâm, ngòi phá hoại thiên định, khiến tâm tà tịch. Đó là tà định phát tướng. Lại nữa, hai mươi tà pháp tùy chỗ phát, nếu chẳng phân biệt được tà ngụy mà tâm sinh mê đắm thì do đây mà mất tâm, cuồng dật hoặc ca hát, hoặc khóc lóc, hoặc cười hét rên rĩ, hoặc có lúc điên cuồng chạy rong, hoặc có lúc bị bệnh, có khi đến chết. Hoặc có lúc muốn nhảy xuống vực sâu, nhảy vào lửa mà tự vẫn. Các chương nào như thế chẳng phải một. Lại nữa, trong hai mươi thứ tà ấy hề phát bất cứ một tà nào thì tương ứng với chín mươi sáu thứ đạo quỷ thần hoặc một pháp quỷ thần, mà chẳng hay biết, tức nghĩ đạo hạnh đó, pháp đó ở trong pháp mà được. Quỷ thần theo ý nghĩ liền vào. Do đó mà chứng pháp môn quỷ thần, quỷ càng thêm thế lực, hoặc phát các tà định

sâu và trí tuệ biện tài, biết việc lành dữ ở đời, thần thông lạ lùng hiện việc ít có, cảm động chúng sinh, rộng hóa hạnh tà. Hoặc làm ác lớn, phá gốc lành của người hoặc tuy làm lành mà chỗ làm nguy hại. Người đời vô trí không biết, chỉ thấy khác người cho là Hiền thánh mà tâm rất kính tin. Nhưng trong nội tâm thì điên đảo, chuyên làm pháp quỉ, thường dạy người pháp quỉ. Cho nên người có tín hạnh thì phá chánh giới, phá chánh kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Hoặc có lúc ăn nuốt cứt đất, trần truồng không mặc cỡ. Chẳng kính Tam bảo, cha mẹ, sư trưởng, hoặc hủy hoại kinh sách hình tượng chùa tháp, làm các tội nghịch, dứt các gốc lành, hiện tướng bình đẳng. Hoặc tự khen nói việc làm bình đẳng. Cho nên chẳng phải đạo, không có chướng ngại, hủy hoại việc tu thiện của người, nên gọi là phi chánh đạo. Hoặc nói không nhân không quả, hoặc nói nhân tà quả tà. Như thế tà thuyết lăng xăng, hoại loạn chánh pháp. Nếu có người nghe thì tà pháp nhiễm tâm, bên trong thì chứng tà thiên Tam-muội, trí đoạn công đức, các thứ pháp môn, ngoài thì biện tài vô tận, oai phong hóa vật. Cho nên được các lợi ích như tiếng tăm, quyến thuộc, cúng dường, lễ kính, khen ngợi v.v... Lại dùng chín mươi sáu thứ đạo, kinh chép: vì người nói pháp, quỉ thần gia thêm năng lực thì tất cả người nghe đều tin nhận, tất cả người thấy đều yêu kính. Vì có các việc như thế, mà thâm tâm chấp trước chẳng thể quay lại. Các thứ tà hạnh điên đảo chẳng phải một. Nếu như thế thì phải biết người ấy xa lìa Thánh pháp, khi thân chết rồi thì đọa vào ba đường ác. Việc ấy như trong kinh Đại Phẩm và luận Đại thừa có nói rộng. Nếu muốn biết tướng quỉ thần phải tìm chín mươi sáu thứ Đạo kinh, so sánh phân biệt tỉ mỉ thì việc sẽ biết. Hỏi: Pháp tà tương ứng với người làm ác là lỗi hiện tại như thế khi chết rồi phải đọa vào ba đường ác, còn người có tâm giả dối làm lành thì lỗi ở hiện tại, khi chết rồi lại sinh về chỗ nào? Đáp: Người này thân miệng làm lành, tuy giống như Phật pháp mà giải tâm thì tà tịch. Nếu chẳng biết chướng phát ba thừa vô lậu, thì tuy chẳng hiểu chân mà trong tâm điên đảo, hoặc có lúc cũng có thể hưng thịnh Tam bảo, khuyến chúng sinh tu thiện. Người này chết rồi chưa hẳn đọa vào địa ngục, ngạ quỉ, súc sinh mà tùy chỗ tương ứng với pháp quỉ thần, thì đồng sinh một chỗ với quỉ thần ấy, và làm quyến thuộc của họ. Hoặc có khi được sinh làm trời, người, có chín mươi sáu thứ đạo như kinh nói: Trên có hơn sáu mươi đạo khác, vì tà đảo tội chướng nặng nề nên phải đọa chú mà trị. Dưới có hơn hai mươi đạo khác, tà hoặc tội chướng nhỏ nhẹ, ngay đó hay biết mà thôi. Lại nữa, người ấy tuy sinh làm trời người mà tối tăm, thường lệ thuộc vào đạo tà ma, ưa thích gần gũi tà sư, ưa

nghe pháp tà, ưa làm đạo tà, cúng dường gần gũi, khen ngợi hành giả tà hạnh. Thấy có người chánh học Ba thừa thì chẳng ưa gần gũi hoặc làm cho não loạn, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Hoặc ma hoặc con của ma, hoặc ma nữ hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa. Kinh Đại Phẩm cũng nói: Hoặc ma trời, hoặc ma người, cho nên biết người ấy tuy sinh làm trời người mà cũng lệ thuộc vào ma, thường khởi nghiệp ma. Cho đến tuy được xuất gia mà cũng tạo nghiệp ma. Cho nên, kinh Niết-bàn chép: Sau khi Phật mất rồi năm trăm năm sau, ma đạo dần hưng thịnh. Ma làm Tỳ-kheo phá hoại Phật pháp. Cũng như trong kinh Đại Tập có nói rộng về tướng của nghiệp ma. Trong ấy đã phân biệt rộng. Như trong một động xúc, tà tướng như thế thì trong bảy xúc kia cũng có đủ các tướng tà này, phải phân biệt mà biết. Như tà tướng của thiền căn bản như thế thì mười bốn môn kia, và trong các thiền hoặc sự hoặc lý đều có pháp tà nguy. Việc ấy v.v... không thể nói hết. Hỏi: Khi phá tà xúc, là phát đủ hai mươi việc tà như trên đã nói, hay là không đủ? Đáp: có khi đủ, có khi không đủ. Nếu khi xúc phát thì có một tà pháp, nếu chẳng trừ ngay thì rơi vào tà định, hưởng chi là đủ hai mươi tà pháp. Vì sao? Thí như hai mươi người cùng đi, nếu một người là giặc thì gạt mười chín người kia. Trong thiền cũng thế, chỉ có một pháp ác thì phá hoại các pháp lành chẳng gọi là chánh định, hưởng chi là nhiều ư? Lược nói tướng một xúc như thế, thì bảy xúc kia tà tướng cũng thế. Lại nữa, lại có dị thiền môn tà pháp, vào định này cũng phải biết. Nói về cảnh giới tà pháp thì các thiền môn kia như một thiền quán bất tịnh, vào định này cũng có hai mươi tà pháp. Lại vào định này thì mười bốn môn thiền kia cũng giống như thế, mỗi mỗi phân biệt trong đó nói rộng. Nếu hành giả muốn chứng pháp này thì phải khéo biết rõ. Phương tiện soi rõ chẳng đắm pháp tà định thì nó tự mất.

Hai là nói về tướng chánh, nếu khi động xúc phát sinh thì không hưởng về hai mươi pháp ác, có đầy đủ mười pháp lành, một là tướng xúc đúng pháp, hai là tướng định đúng pháp, ba là tướng không đúng pháp, bốn là tướng minh đúng pháp, năm là tướng hỷ đúng pháp, sáu là tướng lạc đúng pháp, bảy là tướng thiện đúng pháp, tám là tướng trí đúng pháp, chín là tướng giải thoát đúng pháp, mười là tướng tâm điều đúng pháp. Thế nào là đúng pháp? Nếu trái với hai mươi tướng bất thiện, an ổn thanh tịnh, điều hòa thích hợp vừa chừng thì đó là đúng pháp, đó gọi là tướng chánh. Việc này ở đoạn lớn thứ bảy sau này (chương bảy) nói về chứng căn bản sơ thiền giác chi sẽ phân biệt tướng ấy. Như một động xúc chánh tướng như thế thì bảy xúc chánh tướng kia cũng đều so sánh

đây mà biết. Hỏi: Trong ấy một bề chỉ theo sự, nếu theo tướng này mà phân biệt là tà, là chánh, là ngụy là chân, là nên bỏ hay nên lấy, há không phải là điên đảo nhờ tướng, phải rơi vào tà tịch ư? Đáp: Chánh có hai thứ: Một là chánh thế gian, hai là chánh xuất thế gian. Nếu nói theo tướng pháp lành thế gian, thì đó tức là chánh tướng thế gian. Còn nói theo tướng giải thoát pháp lành xuất thế gian thì tức là chánh tướng xuất thế gian. Nay nói mười thứ chánh tướng trong căn bản xúc, tức là nói về chánh tướng thế gian. Như luận Đại thừa nói: Nhân chánh kiến thế gian mà được chánh kiến xuất thế. Nếu phá chánh kiến thế gian tức là phá chánh kiến xuất thế. Cho nên nay muốn nói chánh pháp xuất thế thì trước phải nói chánh pháp thế gian. Muốn nhân sự mà hiển lý, mượn gần mà nói xa, thì trước phải phân biệt chánh tướng xúc đầu trong Căn bản sự. Lại nữa, nếu xúc trong khi phát hoặc thấy ba mươi sáu vật hoặc phát từ tâm nhân duyên chánh trí niệm Phật, v.v... các thiền định khác. Nếu có công đức an ổn đúng pháp giúp ích xúc lạc thì cũng là gốc lành đời trước phát đều có mười thứ chánh tướng, đều là chánh định. Nhưng người chỉ muốn tu thiền định căn bản thành tựu thì đều không được lấy tướng ấy. Nếu tạ (lui mất) hay chẳng tạ thì đối với thiền căn bản không có hại gì. Nhưng hành giả ở đời mật pháp gốc lành kém mỏng khi chứng xúc thì phần nhiều chẳng phát các sự lý khác cảnh giới trong thiền. Nay sợ người có phát mà chẳng biết nên lược nêu ra ý này. Còn mười bốn môn thiền kia phát chánh tướng cũng phải như thế, mỗi tự loại đều phân biệt rộng.

Hai là dùng cách xem xét mà biết tà chánh. Tự có tà thiền, tướng rất sâu kín khó biết, giống với chánh thiền, không phải theo tướng để biết, phải dùng ba pháp nghiệm mà biết: Một là định tâm nghiên mài, hai là dùng bản pháp tu tự, ba là trí tuệ phá chiết. Như kinh Niết-bàn chép: Muốn biết vàng thiệt phải dùng ba cách mà thử, đó là: đốt, đập, mài. Hành giả cũng như thế không thể biết rõ. Nếu muốn biết thì cũng phải thử bằng ba cách, đó gọi là phải làm việc chung với nó, làm việc chung mà không biết, thì phải ở chung lâu với nó. Ở lâu mà không biết thì phải dùng trí tuệ mà quán sát. Nay mượn ý này để nói về tướng tà chánh của thiền định. Như khi phát một động xúc, nếu tà chánh chưa rõ thì phải vào sâu định tâm ở trong cảnh phát đó mà chẳng lấy chẳng bỏ, chỉ bình tâm định trụ. Nếu là gốc lành thì năng lực định càng sâu, gốc lành càng phát. Còn nếu ma làm thì không bao lâu sẽ tự mất; Hai là dùng bản pháp tu tự, như phát thiền quán bất tịnh, lại tu quán bất tịnh, thì tùy chỗ khi tu cảnh giới càng sáng. Ở đây thì không phải ngụy, nếu

dùng bản tu trị mà dần dần mất đi, thì phải biết đó là tướng tà; Ba là dùng trí tuệ quán sát, là quán pháp phát ra suy tìm cội nguồn chẳng thấy chỗ sinh, biết sâu là vắng lặng, tâm chẳng trụ chấp, nếu tà thì phải tự mất, nếu chánh thì sẽ tự hiển sáng. Như đốt vàng thật thì sắc càng sáng, nếu là vàng giả thì sẽ đen đúa. Như sự hiểu biết này dùng ba pháp mà xét thì tà chánh rất dễ biết. Định là dụ cho mài, tu trị là dụ cho đập, trí tuệ quán sát dụ cho lửa đốt. Lại ở lâu là dụ cho mài, làm việc chung là dụ cho đập, lửa đốt là dụ cho trí tuệ quán sát. Các thiền định khác lệ theo đây mà xét, tà chánh có thể biết.

2. Phân biệt là ma hay không phải ma, có hai ý: Một là tướng ma, hai là không phải tướng ma. 1. Tướng ma thiền có hai thứ: Một là nói thiền không phải ma. Ma vào thiền, như hành giả ở trong chánh tâm phát các thiền định, ác ma sợ đạo cao nên đến phá rối mà vào thiền ấy. Nếu tâm tham đắm hoặc sinh lo sợ thì ma được dịp làm hại, nếu dụng tâm như trên mà đuổi đi thì ma tà liền diệt mất, như mây hết thì mặt trời sáng, định tâm sáng suốt thanh tịnh; Hai là nói một bề ma làm thiền định. Hành giả điên cuồng lằm lạc nếu biết không phải chân, dùng pháp mà trị, ma lui rồi thì không còn mảy may thiền pháp. Kế là nói không phải tướng ma. Tội chướng ở thiền giống như ma làm mà thật ra chẳng phải ma thì kho thể biết. Nếu dùng chỗ nói trước mà đuổi đi thì chẳng bao giờ được. Nếu khuyên tu sám hối, khi tội đã diệt thì thiền định tự nhiên rõ ràng. Lại nữa, hoặc khi vào thiền định mà phương chẳng khéo léo, đến nỗi khiến cảnh giới chẳng đúng pháp. Nếu khéo làm phương tiện thì chỗ chứng minh thanh tịnh nên biết không phải là ma làm.

Bốn là phân biệt phát thiền bất định, lược có năm ý: Một là chánh phân biệt hai tu sự lý phát thiền bất định, hai là nói lý do phát thiền, ba là luận phát thiền nhiều ít, bốn là nói tướng phát gốc lành đời trước, năm là y cứ hữu lậu vô lậu mà phân biệt.

1) Phân biệt hai tu sự lý phát thiền bất định. Hỏi: Trên đã nói ba chỉ như hệ duyên, chế tâm thì hai chỉ này đều là sự chỉ, chỉ là phát thiền định trong sự chỉ có thể chân chỉ là lý chỉ thì phải phát thiền định trong lý. Nay vì sao nói cả ba chỉ đều phát chung sự lý thiền định. Ở đây vì nhân quả lẫn lộn nên không biết? Đáp: Chẳng đúng nay một nhà đã nói hai tu sự lý thủy đều tùy căn duyên hành giả, ấy vì phát pháp khác nhau đâu thể phân biệt nhất định. Như trên nói về ba chỉ nếu nói lược thì phải như chỗ hỏi hợp làm hai tu sự lý. Nếu phân biệt đầy đủ thì phải mở làm bốn tu, có hai: Một là y cứ chỉ môn nói bốn tu, hai là y cứ quán môn có bốn tu:

- Một, y cứ chỉ môn nói bốn tu: Một là sự chỉ, đó là hai chỉ hệ duyên và chế tâm, tức là sự tu; Hai là lý chỉ, đó là thể chân chỉ, tức là sự lý tu; Ba là sự lý chỉ, đó là duyên tục thể chân chỉ, tức là sự lý tu; Bốn là phi sự phi lý chỉ, tức là dứt hai bên phân biệt chỉ, là phi sự phi lý tu.

- Hai, y cứ quán môn nói bốn tu: Một là sự quán, đó là An ban, Bất định quán, v.v... tức là sự tu; Hai là lý quán, đó là các quán không, vô tướng, tức là lý tu; Ba là sự lý quán, đó là Trung đạo chánh quán, tức là phi sự phi lý tu. Nay vì muốn thành nghĩa chỉ môn, trước phát thiền bất định nên chỉ y cứ bốn chỉ để nói tu trong mỗi tu đều có bốn thứ phát thiền bất định. Cho nên trong bốn thứ tu gồm có mười sáu thứ phát thiền bản chất. Hành giả khéo biết tướng này thì tự hiểu rõ hai tu sự lý phát chung tất cả các thiền Tam-muội tâm không nghi ngờ. Vì sao nói trong bốn thứ chỉ, mỗi thứ đều có bốn thứ phát thiền bất định?

- Một là phân biệt sự tu phát thiền bất định, tức có bốn thứ khác nhau, một là có hành giả an tâm ở hệ duyên, chế tâm, v.v... các chỉ sự lại phát thiền định trong sự, tức là bốn thiền căn bản, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc và chín tướng bối xả, thắng xứ, Nhất thiết xứ, v.v... trong các thiền Tam-muội; Hai là có người an tâm ở sự chỉ mà chỉ phát thiền định trong lý, tức là không, vô tướng, vô tác, ba mươi bảy phẩm, bốn đế, mười hai nhân duyên, v.v... các thiền Tam-muội trong lý tuệ hành; Ba là có người an tâm ở sự chỉ, phát đủ sự lý thiền định, tức là bốn thiền căn bản, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, chín tướng bối xả, thắng xứ, Nhất thiết xứ, v.v... các thiền định trong sự và không, vô tướng, vô tác, ba mươi bảy phẩm, bốn đế, mười hai nhân duyên, v.v... các thiền định Tam-muội trong tuệ hành lý, cho đến đặc thắng, thông minh, đều thuộc sự lý thiền định; Bốn là có người an tâm ở sự chỉ bèn phát thiền định không phải sự không phải lý, tức là tự tánh thiền, Nhất thiết thiền và Tam-muội Pháp Hoa, Tam-muội Nhất Hạnh, Thủ-lăng-nghiêm Sư Tử Hẩu, v.v... thuộc Trung đạo các thiền Tam-muội, cho đến mười lực, vô úy, pháp bất cộng... Hỏi: Nếu tu sự chỉ, chỉ nên phát thiền định trong sự, nay vì sao được phát lý và chẳng phải sự lý, v.v... các thiền Tam-muội và bất cộng pháp ư? Đáp: Phát thiền có hai thứ: Một là hiện tiền phương tiện tu mà được; Hai là phát sinh gốc lành đời trước. Nếu sự tu lại phát sự thiền thì phần nhiều là tu mà được. Nếu sự tu mà phát lý, phát chẳng phải sự, chẳng phải lý, v.v... các thiền Tam-muội thì đều là phát thiền định gốc lành đời trước. Như nhiều người biện có hai nghĩa tu: Một là đắc tu, hai là hạnh tu. Đắc tu là gọi bản chưa được. Hạnh tu là gọi bản đã được. Nay loại này như thế, nên y cứ sự tu thì phát thiền có bốn thứ

bất định. Lại nữa, nay đây trong nội phương tiện đã nói chỉ nói nhân, chỉ phát gốc lành đời trước. Cho nên tuy nói sự lý các thiền Tam-muội phát tướng mà đều lược cạn gần. Nếu nói về tu tập thành tựu, nhân quả xứng nhau từ đầu đến cuối các thiền Tam-muội về tướng sự lý rộng sâu thì đều thuộc đoạn lớn thứ bảy trong đó mới phân biệt đầy đủ. Hỏi: Nếu sự tu bèn phát chẳng phải sự, chẳng phải lý, các thiền Tam-muội pháp bất cộng thì đều do tập nhân đời trước mà được, thì tất cả tùy sự mà tu đều phải được Thủ-lăng-nghiêm, v.v... các thiền Tam-muội pháp bất cộng. Nếu thế vì sao lại nói tất cả Chư Phật mười phương hết lời khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu làm được đúng như nghe, thì hành giả liền đầy đủ tất cả Phật pháp? Đáp: lời hỏi này lại thành nghĩa nay. Vì sao? Nếu hành giả ở quá khứ đã gặp vô lượng Chư Phật, từ chỗ Chư Phật đã nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật, đúng như nghe mà làm thì đời nay tùy có chỗ tu tất cả, chẳng phải sự chẳng phải lý, các thiền Tam-muội pháp bất cộng tự nhiên khai phát. Nếu quá khứ chẳng nghe Bát-nhã, chẳng tu Bát-nhã thì đời nay tuy nghe tuy tu cũng chẳng thể phát, huống là chẳng nghe, chẳng tu mà được phát ư? Nếu đời sau gặp Chư Phật, Bồ-tát nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật, như nghe mà làm tức tất cả Đại thừa, các thiền Tam-muội, pháp bất cộng đều sẽ khai phát. Cho nên biết đều là nghe Bát-nhã, đúng như nghe mà làm, mà phát thì đều có nhân duyên. Ấy vì tất cả Chư Phật mười phương hết lời khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu có đúng như nghe mà làm thì có thể đầy đủ tất cả Phật pháp, chánh thành nghĩa này. Lại nữa, hành giả dùng năng lực phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, đối với sự tu liền đủ chẳng phải sự, chẳng phải lý tu, mạnh mẽ tinh tấn thường tu tập thì sẽ phát tất cả các thiền Tam-muội bất cộng chẳng phải sự, chẳng phải lý. Hỏi: Đây có gì khác với trước? Đáp: Phải làm bốn câu mà phân biệt: Một là nhân mạnh mà duyên yếu, hai là nhân yếu mà duyên mạnh, ba là nhân duyên đều mạnh, bốn là nhân duyên đều yếu. Một là nhân mạnh duyên yếu thì sẽ phát các thiền Tam-muội pháp bất cộng chẳng phải sự, chẳng phải lý như trước đã phân biệt; Hai là nhân yếu duyên mạnh thì các thiền Tam-muội pháp bất cộng phát chẳng phải sự sắc pháp lý, tức là như nay nói; Ba là nhân duyên đều mạnh thì sẽ phát chẳng phải sự, chẳng phải lý các thiền Tam-muội pháp bất cộng, hợp trước với nay tức là việc ấy. Người này được pháp cao quý hơn hết; Bốn là nhân duyên đều yếu thì đời này hoặc phát hoặc chẳng phát, nếu được phát thì nhỏ bé cạn yếu, cũng chẳng bền chắc phần nhiều đều ưa lui sụt. Trong đời tượng mạt, hành giả cao nhất chỉ được như thế. Như ba câu trên đã nói: muôn

người chỉ có một không hai.

Hai là phân biệt lý tu phát thiền bất định, cũng có bốn thứ khác nhau: Một là có người an tâm ở thể chân lý chỉ lại phát thiền định trong lý tức là không, vô tướng, v.v... tất cả các thiền Tam-muội trong lý; Hai là có người an tâm ở lý chỉ mà chỉ được phát thiền định trong sự, tức là căn bản, bối xả, tất cả các thiền Tam-muội trong sự; Ba là có người an tâm ở lý chỉ phát đủ thiền định sự lý là căn bản thiền, bối xả, không, vô tướng, v.v... lý sự thiền Tam-muội; Bốn là có người an tâm ở lý chỉ mà phát thiền định chẳng phải sự chẳng phải lý, tức là tự tánh thiền, v.v... thuộc về trung đạo nhiếp tất cả pháp thiền Tam-muội bất cộng, phân biệt rộng các tướng thiền và chọn lựa nghĩa loại tu phát như trong câu đầu nói.

Ba là phân biệt sự lý tu phát thiền bất định, cũng có bốn thứ: Một là có người an tâm ở duyên tục thể chân sự lý chỉ, mà lại phát thiền định sự lý, tức là thiền căn bản, bối xả, không, vô tướng, v.v... tất cả các thiền Tam-muội sự lý; Hai là có người an tâm ở sự lý chỉ mà chỉ phát thiền định trong sự, tức là thiền căn bản, bối xả, v.v... tất cả các thiền Tam-muội trong sự; Ba là có người an tâm ở sự lý chỉ mà chỉ phát thiền định trong lý, tức là không, vô tướng, v.v... tất cả các thiền Tam-muội; Bốn là có người an tâm sự lý chỉ bèn phát thiền định không phải sự, không phải lý, tức là tự tánh thiền và thuộc về trung đạo, nhiếp tất cả các thiền Tam-muội pháp bất cộng. Phân biệt rộng các tướng thiền và chọn lựa nghĩa loại tu phát như trong câu đầu đã nói.

Bốn là chọn lựa chẳng phải sự chẳng phải lý tu phát thiền bất định, cũng có bốn thứ khác nhau. Một là có người an tâm dứt hai bên, phân biệt không phải sự không phải lý chỉ lại phát không phải sự không phải lý thiền, tức là tự tánh thiền, v.v... và thuộc về Trung đạo, nhiếp tất cả các thiền Tam-muội phương bất cộng; Hai là có người an tâm ở chẳng phải sự chẳng phải lý chỉ mà chỉ phát thiền định trong sự, tức là thiền căn bản, tám bối xả, v.v... tất cả các thiền Tam-muội trong sự; Ba là có người an tâm ở chẳng phải sự chẳng phải lý mà chỉ phát thiền định trong lý, tức là không, vô tướng, v.v... tất cả các thiền Tam-muội trong lý; Bốn là có người an tâm ở chẳng phải sự chẳng phải lý chỉ mà phát đủ các thiền sự lý, tức là căn bản thiền, bối xả và không, vô tướng, v.v... tất cả các thiền Tam-muội sự lý. Phân biệt rộng các tướng thiền và chọn lựa nghĩa loại tu phát như trong câu đầu đã nói.

Nay chỉ y cứ trong Chỉ môn mà phân biệt bốn tu thì có mười sáu thứ phát thiền bất định. Nếu lại đối với quán môn mà phân biệt bốn tu,

thì cũng có mười sáu thứ phát thiên bất định. Nếu Chỉ quán hợp luận thì có ba mươi hai thứ phát thiên bất định. Ba mươi hai thứ này chỉ phân biệt đối với người pháp hạnh. Nếu y cứ người Tín hạnh, nghe nói chỉ quán giáo môn mà phát vô tướng ngộ đạo bất định, cũng có ba mươi hai việc ấy, v.v... nay chẳng thể nói đủ. Ở đây một lượt luận chung qua, lược có sáu mươi bốn thứ, nếu y cứ vào người căn tánh ba thừa mà phân biệt thì có một trăm chín mươi hai thứ phát thiên khác nhau. Nếu trải qua các thiên và y cứ tà chánh biện tướng phát mà phân biệt thì có vô lượng. Nay đây đều là tâm địa hành giả mà phân biệt không phải là đối bày nói ra. Phải biết pháp phát thiên định là chẳng thể nghĩ bàn chính là cảnh giới của Chư Phật Bồ-tát, còn không phải Nhị thừa lưỡng biết được, chẳng lẽ là phàm phu mà hiểu được sao? Nếu hành giả muốn tự làm và độ người thì phải biết ít phần, đâu thể lầm lẫn. Tự tâm Sư thì có lỗi tổn mình, tổn người, vì đã tu trì mà không có tuệ lợi.

Hai là nói lý do phát các thiên Tam-muội, có hai cách giải thích khác nhau: Một là có Sư nói: Chỉ tu nhập định trên thì các thiên tự phát chẳng nhọc công tu tập thứ khác. Sư này một bề đều dùng pháp chỉ dạy người sự đẳng. Sách thuốc xưa toàn dùng thuốc sữa, nay chẳng đồng với ở đây. Vì sao? Vì một pháp chỉ thì pháp phát cũng phải chỉ có một, hành giả đã do chỉ mà phát thiên khác nhau, đâu được một bề do chỉ. Đây thì chẳng phải chỉ ở lý có lỗi mà cũng trái với giáo môn của Phật; Hai là có Sư nói: Đời trước đã tu tập các thiên, gốc lành làm nhân, đời nay tu chỉ thì được định làm duyên, cho nên phát khác chẳng đồng, nghĩa ấy rất dễ thấy. Ví như trên đất bằng có được thảo, cây cối rừng bụi, các loại chùng ấy, danh sắc đều khác, nếu chẳng đồng thấm một vị mưa thì đâu có các loài khác nhau, sinh ra và lớn lên khác nhau, ở đây cũng thế. Nếu y vào Đại thừa là nghĩa bẩy báu ở trong nhà tối, trong bình châu, trong giếng sâu, đây là luận riêng.

Ba là nói pháp nhiều ít. Ở trên tuy nói do chỉ mà phát chung các thiên Tam-muội. Nhưng căn tánh hành giả chẳng đồng thì pháp phát phải có nhiều ít khác nhau. Có người chỉ phát một thứ thiên môn, có người thì phát hai môn, ba môn, bốn môn, năm môn. Hoặc có người cùng phát mười lăm môn và tất cả các thiên Tam-muội, chẳng thể nói nhất định. Sở dĩ như thế là đều do hành giả ở quá khứ có tu nhân Thiên Viên khác nhau, dày mỏng khác nhau. Cũng vì đời nay tinh tấn hay lười biếng, có tuệ phương tiện hay không có khác nhau, cho nên pháp Phật hơn kém chẳng đồng, nhiều đường muôn thứ khác nhau. Cho nên lược nói tướng nhiều ít của pháp phát.

Bốn là nói nhân chỉ phát thiền có hết và chẳng hết. Nay ở dễ thấy mà nói, cho nên trước y cứ môn quán bất tịnh mà phân biệt. Có người vì đời trước đã trải tu được Bất tịnh xương trắng để lại ánh sáng, thì nay ở trong chỉ chỉ được phát bất tịnh mà chưa được xương trắng để lại ánh sáng, đây gọi là chẳng cùng tận, nếu phát đầy đủ thì gọi là cùng tận. Nếu chỗ tập ở quá khứ thế phần đã hết, tuy lại tu chỉ thì chẳng tăng thêm. Nếu lại chuyên tâm quán kỹ xương trắng, luyện ở xương người, nghiên tu mãi chẳng thôi liền biết, thì tùy chỗ tâm quán, cảnh giới dần dần khai phát thành tám bối xả, quán luyện huân tu mãi thì được đầy đủ. Đây tức là đời nay khéo siêng tu tập mãi mà thành tựu, không quan hệ gì đến tập nhân khéo phát ở quá khứ. Hỏi: Tu cảnh giới chỉ chẳng tiến, cần gì phải do tập nhân đã hết hoặc do tội chướng che lấp gốc lành đời trước mà chẳng được thêm lớn khai phát? Đáp: Thật như lời hỏi chỗ khác này là một nẻo chẳng hai. Có người phát hết không liên quan gì đến tội chướng, ắt phải y phương tiện như quán pháp tu tập mà được thành tựu. Trong ấy phải trải năm thứ căn tánh của người mà chọn lựa: Một là người thối phần, hai là người hộ phần, ba là người trụ phần, bốn là người tiến phần, năm là người đạt phần mà phân biệt, v.v... nay chẳng ghi đủ. Mười bốn thiền kia phát hết hay chẳng hết mà so sánh đây có thể biết.

Năm là y cứ hữu lậu, vô lậu mà phân biệt. Hỏi: Trên nói mười lăm môn các tướng phát của các thiền Tam-muội, trong đó tự có hữu lậu và vô lậu, về thiện hữu lậu, ở quá khứ đã từng được, có thể có Tập Nhân khéo phát mà vô lậu vốn chưa được thì đâu có tập nhân lành quá khứ phát ư? Đáp: Vô lậu có hai thứ: Một là hạnh hạnh vô lậu, hai là tuệ hạnh vô lậu. Hạnh hạnh vô lậu là đối trị sự pháp, chẳng y cứ duyên chân được có tập nhân lành ở quá khứ phát tuệ hạnh vô lậu, đã y cứ duyên chân chẳng thể định luận có tập nhân lành ở quá khứ phát tuệ hạnh vô lậu, lại có hai thứ: Một là duyên lý tu tập để nói về tuệ hạnh, hai là phát tuệ thấy lý duyên chân để nói tuệ hạnh. Duyên lý tu tập thì có tập nhân lành phát sinh. Phát tuệ thấy lý tuy là duyên chân thì không có tập nhân lành phát. Phát tuệ thấy chân lại có hai thứ: Một là phát tương tự tuệ, hai là phát chân thật tuệ. Phát tương tự tuệ thì có tập nhân lành phát. Phát chân thật tuệ thì không có tập nhân lành phát. Phát tuệ chân thật lại có hai thứ: Một là phát khổ nhãn đẳng kiến đế vô lậu, hai là phát vô ngại giải thoát bình đẳng ba cõi tư duy vô lậu. Nếu phát khổ nhãn đẳng kiến đế vô lậu thì một bề không luận có tập nhân lành phát. Nếu phát tư duy vô lậu thì giáo môn bất định. Nếu so với ý giải của Tát-bà-đa về thời pháp,

Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán thối trở lại Sơ quả. Sau lại chứng quả thì có tập nhân lành phát. Nếu người chẳng thối pháp ba quả để không có nghĩa trùng phát, đều chẳng phân biệt có tập nhân lành phát. Nếu so với ý giải của Đàm-Vô-Đức nói thì bốn quả phát chân vô lậu đều không có tập nhân lành phát. Hỏi: Như A-tỳ-đàm phân biệt chỉ mới sinh vô lậu thì không có tự chủng nhân, nay vì sao một bề được bốn quả mà phát chân vô lậu đều không có tập nhân lành phát? Đáp: Nay nói nghĩa các tập nhân phát thiền Tam-muội, ý khác nhau. Trong ấy y cứ vào quá khứ được thiện, nửa chừng lui sụt, nay nhân chỉ lại phát để nói tập nhân lành phát. Bốn quả phát chân vô lậu đều không có đời trước có nhân nửa chừng bị lui sụt, nay tu chỉ nên phát lại, đâu phải cùng loại. Nếu nói chung sơ phẩm tâm vô lậu chân giải tức là hai phẩm tâm vô lậu làm chủng loại như thế, cho đến chín phẩm y cứ đây mà nói tập nhân lành, thì bốn quả chỗ phát vô lậu đều gọi là tập nhân lành phát. Nay đã chẳng y cứ theo đây mà nói tập nhân lành phát, cho nên nói bốn quả sở phát đều không phải là tập nhân gốc lành phát sinh. Lại nữa, hành giả ở quá khứ tu tập sự lý các thiền Tam-muội, tuy chưa được chứng thành tựu mà đã trải qua tu tập, nên khi gốc lành đời này thuần thực, nhờ tu chỉ làm duyên nên đều khai phát. Đây cũng là tập nhân gốc lành phát sinh. So bằng với Phật gọi thiện lai vô lậu, tức phát ba minh tám giải, cùng lúc đầy đủ. Phân biệt vừa hữu lậu vừa vô lậu cho đến chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu thì so sánh với ở đây có thể biết.